

VÍ THỤ HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO CAMPUCHIA TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

LÊ PHƯƠNG HÒA*

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được xem như là một nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của các quốc gia. Điều này đặc biệt đúng với trường hợp Campuchia trong giai đoạn chuyển đổi và hội nhập kinh tế quốc tế, thời điểm mà nguồn đầu tư trong nước vừa thiếu lại vừa yếu. Trong những năm gần đây, Campuchia đã trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn FDI của khu vực Đông Nam Á. Nghiên cứu dòng FDI vào Campuchia sẽ là bài học quý báu cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

1. Vài nét về quá trình hội nhập và tình hình kinh tế Campuchia

Campuchia đã đạt được những kết quả quan trọng trong hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới thông qua việc gia nhập ASEAN năm 1999 và trở thành thành viên chính thức của WTO năm 2004. Nhìn lại lịch sử đàm phán gia nhập WTO cho thấy, lãnh đạo Campuchia đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ để đưa đất nước vượt quá năng lực của một nước kém phát triển. Các nhà lãnh đạo nước này đã luôn hy vọng hội nhập kinh tế quốc tế sẽ giúp

Campuchia thu hút được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển đất nước. Với Campuchia, FDI chính là phần thưởng cho những nỗ lực hội nhập.

Bước hội nhập tiếp theo sẽ đến vào cuối năm 2015 khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) ra đời với mục tiêu hội nhập 10 nền kinh tế đa dạng trong khu vực Đông Nam Á, tạo ra một thị trường thống nhất với hơn 600 triệu dân, có tổng lượng GDP khoảng 2,4 nghìn tỷ USD. Khi trở thành hiện thực, EAC sẽ tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng gây ra không ít thách thức cho Campuchia. AEC sẽ góp phần thúc đẩy dòng vốn FDI vào Campuchia, giúp đất nước phát triển. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của AEC, một số lĩnh vực trong nền kinh tế Campuchia cần được cải thiện để phù hợp với các nước thành viên khác trong AEC và Campuchia cần thời gian để thực hiện mục tiêu này.

Về kinh tế, Campuchia đã duy trì tốc độ tăng trưởng GDP cao hơn 10% trong bốn năm liên tiếp từ 2004 đến 2007. Bắt đầu vào nửa cuối năm 2008, kinh tế nước này chịu ảnh hưởng nặng bởi suy thoái kinh tế thế giới, tăng trưởng GDP giảm xuống còn 0,1% trong năm 2009. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2010 lại đạt

* TS. Lê Phương Hòa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

tới 6,0% và vẫn duy trì giữa 6,0% và 6,5% trong năm 2011 và 2012⁽¹⁾. Năm 2014, tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 7%, trong đó công nghiệp tăng 9,6%, dịch vụ tăng 7,5% và nông nghiệp tăng 2,6%. Tỷ lệ lạm phát khoảng 4%, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 1.130 USD⁽²⁾.

Theo đánh giá của WB, kinh tế Campuchia đang trong quá trình cải cách nhằm tăng cường hiệu lực quản lý và duy trì tăng trưởng. Nước này đã giữ được mức tăng trưởng kinh tế ổn định trong năm 2014 bất chấp những ảnh hưởng từ bất ổn chính trị hậu bầu cử và tình trạng đình công lan tràn. Theo dự báo của WB, trong các năm 2015 và 2016, tăng trưởng kinh tế của Campuchia vẫn đạt 7%, mức tăng trưởng cao nhất ở Đông Nam Á⁽³⁾. Sự tăng trưởng kinh tế này một phần được thúc đẩy bởi chính sách đầu tư và thu hút FDI của Campuchia trong những năm gần đây

2. Chính sách thu hút FDI của Campuchia

Campuchia là một nước kém phát triển nhưng luôn coi trọng mở cửa và thu hút đầu tư từ nước ngoài. Các chính sách về quản lý vốn FDI tại Campuchia được thiết kế để khuyến khích và thu hút đầu tư từ nước ngoài. Theo Luật Đầu tư Campuchia, vốn FDI phải được đối xử công bằng với các nguồn vốn khác ngoại trừ việc dùng để mua quyền sở hữu đất đai.

Tại Campuchia, vốn FDI có thể được đầu tư rộng rãi, trừ những lĩnh vực: Sản xuất/Điều chế thuốc điều trị bệnh tâm thần và ma túy; Sản xuất các hoá chất độc hại, thuốc trừ sâu và những sản phẩm bằng những loại hoá chất gây ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng và môi trường, bị cấm bởi tổ chức Y tế Thế giới và quy định quốc tế; Điều chế và sản xuất năng lượng điện bằng rác thải nhập khẩu từ quốc gia khác; Hoạt

động khai thác tài nguyên rừng bị cấm theo luật Bảo vệ Rừng⁽⁴⁾. Các doanh nghiệp phải đăng ký với Bộ Thương mại (MOC) để có được giấy phép tương ứng với lĩnh vực đầu tư. Tuy nhiên, nếu các nhà đầu tư nước ngoài muốn đăng ký bảo đảm đầu tư và/hoặc ưu đãi đầu tư, họ phải đăng ký dự án đầu tư với Hội đồng phát triển Campuchia (CDC) hoặc Tiểu ban đầu tư Thành thị - Nông thôn (PMIS). Nhà đầu tư có thể đăng ký dự án trước hoặc sau khi tiến hành thành lập công ty (hoặc đăng ký trong MOC).

Việc đăng ký đầu tư được ban hành lần đầu trong Luật đầu tư năm 1994. Tháng 3/2003, Luật Đầu tư đã được sửa đổi để giúp việc đăng ký đầu tư đơn giản, minh bạch, dễ hiểu hơn, tự động hóa tốt hơn và thuận tiện hơn. Thêm vào đó, Nghị định về việc thành lập Tiểu ban đầu tư thành thị - nông thôn của Vương quốc Campuchia cũng đã được đưa ra vào tháng 2 năm 2005 để quy định cho việc đăng ký những dự án đầu tư có vốn dưới 2 triệu USD. Nghị định 111 dành cho việc áp dụng Luật Đầu tư sửa đổi cũng đã có hiệu lực tháng 9 năm 2005⁽⁵⁾.

Khung kế hoạch đánh giá đầu tư được xây dựng rõ ràng và minh bạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Luật đầu tư sửa đổi năm 2003 được xây dựng nhằm tạo ra một hệ thống đánh giá dự án đầu tư tự động. Việc đánh giá phải được hoàn thành trong vòng 31 ngày kể từ khi CDC hoặc PMIS nhận được bản đề xuất đầu tư, trừ khi dự án nằm trong những lĩnh vực bị cấm hoặc dự án liên quan đến lợi ích quốc gia hay sự thay đổi của môi trường. Một dự án nhận được sự đồng thuận sẽ được gọi là một Dự án đầu tư đạt chuẩn (QIP). Luật Đầu tư sửa đổi áp dụng đối với mọi QIP và đưa ra những tiến trình mà nhà đầu tư cần hoàn thiện để dự án được công nhận (QIP). CDC sẽ phải

đóng vai trò Một cửa và thu thập mọi giấy phép cần thiết từ các Bộ liên quan.

Những ưu đãi được dành cho một QIP⁽⁶⁾ bao gồm các dự án QIP có thể lựa chọn được miễn thuế lợi tức hoặc giảm trừ đặc biệt. Thời gian miễn thuế lợi nhuận kéo dài tối đa là 9 năm. Giai đoạn ưu tiên⁽⁷⁾ được xác định theo 5 nhóm ngành và tùy các ngành khác nhau sẽ nhận được những thời hạn ưu tiên cụ thể.

Một QIP cần có Giấy Chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ hàng năm (hoặc giấy chứng nhận tuân thủ) để có thể được “miễn thuế lợi tức” và phải hoàn thành thuế lợi tức sau khi thời hạn miễn thuế kết thúc. Quy định khấu hao đặc biệt (có chọn lọc) cho phép 40% khấu hao đặc biệt cho giá trị của tài sản hữu hình (cũ hoặc mới) sử dụng trong quá trình sản xuất. Doanh nghiệp QIP sẽ được miễn 100% thuế xuất khẩu, ngoại trừ các hoạt động xuất khẩu được quy định trong bộ luật hiện hành.

Để khuyến khích các nhà đầu tư yên tâm bỏ vốn, Chính phủ Hoàng gia cam kết sẽ không thực hiện bất cứ chính sách quốc hữu hóa nào có thể gây ảnh hưởng xấu đến tài sản riêng của nhà đầu tư tại Campuchia. Chính phủ sẽ không can thiệp đến giá cả của sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp QIP đồng thời cho phép các nhà đầu tư mua và gửi ngoại hối thông qua hệ thống ngân hàng cho những mục đích: Trả phí nhập khẩu và trả tiền gốc và lãi cho những khoản vay quốc tế; Trả phí bản quyền và phí quản lý; Gửi lợi tức; Hoàn trả vốn đầu tư.

Nhìn tổng thể chính sách đầu tư Campuchia cho thấy, các dự án FDI được khuyến khích và nhận được nhiều ưu đãi, đó cũng là một trong những nhân tố khiến kinh tế Campuchia được đánh giá là nền kinh tế mở, xếp thứ 17 trong số 41 nước Châu Á - Thái Bình Dương. Sự mạnh mẽ mở cửa nền kinh tế với những chính sách

ưu tiên cụ thể chính là lợi thế của Campuchia trong thu hút FDI.

3. Kết quả thu hút FDI vào Campuchia

Với những ưu đãi và mở cửa trong chính sách, đến nay Campuchia đã khá thành công trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong năm 1995, một năm sau khi có Luật Đầu tư 1994, đầu tư tài sản cố định được thông qua bởi CDC lên tới 2,3 tỷ USD. Giai đoạn 1994-2006, FDI trung bình năm đạt 932 triệu USD. Đặc biệt, trong giai đoạn 2007-2011, FDI trung bình năm lên đến 2,9 tỷ USD (gấp 3,1 lần giai đoạn trước đó). Chỉ tính 9 tháng đầu năm 2012 khối lượng đầu tư vào tài sản cố định đạt 1,1 tỷ USD (Xem Bảng 3.1).

Tỷ lệ FDI trên tổng vốn đầu tư được thông qua bởi CDC giai đoạn 1994-2006 chiếm khoảng 64%. Tỷ lệ này sụt giảm xuống còn 36% vào năm 2009 do những tác động của khủng hoảng kinh tế và nhanh chóng lấy lại mức 85% vào năm 2010. Điều này cho thấy FDI vào Campuchia chiếm tỷ trọng lớn trong tổng đầu tư và khá ổn định ở mức 62% trong giai đoạn 1994-2012.

FDI vào Campuchia năm 2013 đạt 1,2 tỷ USD so với con số 1,5 tỷ USD năm 2012. Số liệu được Hội đồng Phát triển Campuchia (CDC) công bố mới đây cho thấy, trong 6 tháng đầu năm 2015 tổng giá trị các dự án đầu tư được phê duyệt tại Campuchia đạt mức 3,1 tỷ USD, tăng gấp đôi so với mức 1,6 tỷ USD của năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2015, Campuchia có hơn 2.100 doanh nghiệp đăng ký thành lập và trong đó có trên 880 doanh nghiệp nước ngoài và khoảng 1.280 doanh nghiệp địa phương⁽⁸⁾.

Dòng vốn đầu tư tư nhân vào Campuchia tăng mạnh và phần lớn các

Bảng 3.1. Đầu tư vào tài sản cố định giai đoạn 1994 - 9/2012 (Triệu USD)

Thời gian	Nguồn nước ngoài	Nguồn trong nước	Tổng đầu tư	Tỷ lệ đầu tư FDI/tổng (%)
1994 - 2006	7.775	4.341	12.116	64
2007	1.333	1.32	2.656	50
2008	6.597	3.932	10.889	64
2009	2.106	3.753	5.859	36
2010	2.300	391	2.691	85
2011	5.082	1.930	7.012	72
1 - 9/2012	862	260	1.123	77
Tổng	26.514	15.931	42.346	62

Nguồn: Hội đồng Phát triển Campuchia, Báo cáo đầu tư Campuchia, 2013

khoản đầu tư này đều đến từ FDI. Sự gia tăng của dòng vốn đầu tư tư nhân diễn ra song song với tình hình kinh tế Campuchia có nhiều diễn biến tích cực và sự ổn định chính trị của Vương quốc này.

Xét về nguồn đầu tư thì trong những năm gần đây Trung Quốc vẫn là nước có FDI lớn nhất ở Campuchia, tiếp theo là Hàn Quốc, Malaixia, Anh, Mỹ. Việt Nam xếp thứ 6 về quy mô vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Campuchia. (Xem Bảng 3.2).

Tính riêng năm 2014, tổng vốn FDI tại Campuchia đạt 4 tỷ USD, trong đó Trung Quốc, Malaysia và Nhật Bản là 3 nước có lượng đầu tư nhiều nhất. Trong khi đó, Mỹ chỉ đứng vị trí thứ 6 với 1,3 tỷ USD đầu tư vào Campuchia trong giai đoạn từ 1994-2014 do giới đầu tư nước này lo ngại về các vấn đề tham nhũng, môi trường pháp lý không ổn định và thiếu sự hấp dẫn về mặt kinh tế.

Xét về lĩnh vực đầu tư thì du lịch vẫn là khu vực thu hút FDI lớn nhất tại Campuchia, chiếm 47% tổng FDI đầu tư vào Campuchia xét theo quy mô vốn. Tiếp theo là công nghiệp và dịch vụ với tỷ lệ tương ứng là 25,55% và 19,15%. Nông nghiệp dù là lĩnh vực được ưu tiên khuyến

khích thu hút đầu tư nhưng lượng vốn FDI đổ vào đây còn rất khiêm tốn, chỉ chiếm 7,99% cho cả giai đoạn 1994-2012. (Xem bảng 3.3).

Đầu tư nước ngoài tập trung vào các lĩnh vực: Dệt may, may quần áo thể thao; Nhà hàng khách sạn; Bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng và tư vấn pháp lý; Sản xuất thuốc lá, đồ uống, bia, mỳ ăn liền, sản phẩm y tế; Viễn thông; Vận tải đường biển, đường không (sân bay); Phân phối, tiếp thị dầu khí; Trồng cây cọ, cây cao su.

Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã và đang có kế hoạch khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, hạ tầng, bất động sản, ngân hàng, viễn thông. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa, xay xát và chế biến nông sản.

4. Một số nhận xét chung

Hội nhập thị trường thế giới thông qua các chính sách thương mại mở từ cuối năm 1999 khiến quốc gia này trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn trong khu vực. Xét về dòng vốn FDI, Campuchia là một trong những nước có môi trường đầu tư tự do và thông thoáng. Môi trường đầu tư tại Campuchia còn hấp dẫn nhà đầu tư bởi chính sách miễn, giảm thuế lợi tức. Các

Bảng 3.2. Nguồn FDI vào Campuchia từ 1994 - 2012 (triệu USD)

	2008	2009	2010	2011	1-9/2012
Campuchia	3.932	3.753	391	1.930	261
Trung Quốc	4.371	893	694	1.193	230
Hàn Quốc	1.238	121	1.027	146	150
Malaixia	3	7	167	235	0
Anh	6	0	0	2.238	25
Mỹ	671	1	36	144	5
Việt Nam	21	210	115	631	84
Đài Loan	21	27	92	82	78
Thái Lan	74	178	2	0	120
Singapore	52	272	37	14	83
Hồng Kông	0	7	30	331	56
Nga	102	235	0	0	0
Israel	300	0	2	0	0
Pháp	6	50	0	0	3
Nhật	8	5	0	6	2
Khác	84	127	222	393	26
Tổng	10.889	5.859	2.691	7.012	1.123

Nguồn: Hội đồng Phát triển Campuchia, Báo cáo đầu tư Campuchia 2013.

nhà đầu tư tại Campuchia cũng được miễn thuế nhập khẩu hoàn toàn, được tự do chuyển lợi nhuận về nước.v.v..

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, các nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn Campuchia làm địa điểm đầu tư nhờ giá nhân công rẻ và các cơ hội tiềm năng của nước này có được khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN ra đời vào cuối năm 2015. Các lĩnh vực được đánh giá có tiềm năng kêu gọi đầu tư tại Campuchia là chế biến thực phẩm, đồ uống không cồn, lắp ráp linh kiện, xây dựng và dịch vụ; trong khi đó đầu tư vào cơ sở hạ tầng đã được Campuchia ưu tiên cho các doanh nghiệp Trung Quốc.

Dòng vốn đầu tư vào Campuchia còn được thúc đẩy bởi vị thế thương mại đặc biệt giữa Campuchia với Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản, cũng như khả năng tiếp cận của Vương quốc này vào thị trường Trung Quốc.

Một lợi thế khác bên cạnh lợi thế về chi phí nhân công rẻ hơn so với Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam là khả năng dễ dàng kết nối với các quốc gia láng giềng của Campuchia.

Trên một bình diện khác, sự dịch chuyển dòng vốn từ Trung Quốc sang các nước ASEAN, đặc biệt là Campuchia, cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy dòng FDI đến với Campuchia

Bên cạnh những thuận lợi, Campuchia cũng phải đối mặt với không ít thách thức trong thu hút FDI xuất phát từ tình hình chính trị nội bộ của đất nước. Xét về yếu tố chính trị, dù rất cởi mở và hướng ngoại nhưng chính trị Campuchia những năm gần đây có nhiều bất ổn, các đảng phái ở Campuchia vẫn chưa tìm được tiếng nói chung trong việc ổn định tình hình chính trị đất nước.

Bảng 3.3. Cơ cấu vốn FDI vào các ngành của Campuchia (triệu USD)

	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ	Du lịch	Tổng
1994 - 2006	849	4.133	3.971	3.163	12.116
2007	141	568	697	1.250	2.656
2008	107	714	1.292	8.776	10.889
2009	590	958	410	3.901	5.859
2010	554	946	1.059	132	2.691
2011	725	2.869	658	2.760	7.012
2012	418	633	21	51	1.123
2006- 9/2012	2.325	6.688	4.137	16.870	30.230
1994 - 9/2012	3.384	10.821	8.108	20.033	42.346
%	7,99	25,55	19,15	47,31	100

Nguồn: Hội đồng Phát triển Campuchia, Báo cáo đầu tư Campuchia 2013

Trên bình diện kinh tế, đến nay Campuchia vẫn là nước đang phát triển với quy mô thị trường nhỏ hẹp, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, và dù có lợi thế về lao động giá rẻ thì trình độ lao động của Campuchia còn thấp cũng là một trong những rào cản để tiếp nhận FDI.

Về triển vọng, FDI dường như đang có xu hướng đổ nhiều hơn vào Campuchia thông qua làn sóng đầu tư mới và dịch chuyển từ Trung Quốc hay một số nước Đông Nam Á sang. Vấn đề hiện tại của Campuchia là phải tích cực cải cách bên trong để đủ sức tiếp nhận và phát huy hiệu quả những dòng đầu tư này./.

4. Theo Nghị định số 34 (RGC) về Điều chỉnh theo nghị định số 111 ngày 23/4/2007
5. Xem thêm Luật đầu tư và Nghị định 111
6. Chương 5, Luật Đầu tư sửa đổi 2003
7. Chương 2, Điều NS/RKM/1205/140 bộ luật Quản lý tài chính năm 2006
8. Thông tin từ Hội hợp tác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng Phát triển Campuchia, Báo cáo đầu tư Campuchia 2013.
2. Theo MEF (Bộ kinh tế và Tài chính Campuchia), cập nhật trên www.mef.kh
3. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc bất thường của Đảng Nhân dân Campuchia ngày 1/2/2015.
4. www.wb.org cập nhật 10/10/2015.
5. Luật đầu tư Campuchia.
6. Nghị định 111 hướng dẫn áp dụng luật đầu tư sửa đổi 2003.
7. Điều NS/RKM/1205/140 bộ luật Quản lý tài chính năm 2006.
8. Thông tin từ Hội hợp tác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, 2015.

CHÚ THÍCH

1. Theo MEF (Bộ kinh tế và Tài chính Campuchia), cập nhật trên www.mef.kh
2. Theo Nghị quyết của Đại hội toàn quốc bất thường của Đảng Nhân dân Campuchia ngày 1/2/2015.
3. www.wb.org cập nhật 10/10/2015